TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 62/2022/QĐST-DS	*Bá Thước, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholding, Tower, số 210, Trần Quang Khải, Tràng Tiền – Quận Hoàn Kiếm- thành phố Hà Nội.

Người đại diện Theo Pháp Luật: Phạm Doãn S ; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc A ; Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Phòng giao dịch Quan Hóa- Địa chỉ: Số 86: Phố 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc C ; Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất công nhận: Anh Đoàn Ngọc C có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Phòng giao dịch Quan Hóa tại Hợp đồng tín

dụng số: HĐTD95B201967 ngày 22 tháng 11 năm 2019 vay số tiền 1.000.000.000Đ (Một tỉ đồng).

Mục đích sử dụng vốn vào việc hoàn vốn tiền mua đất tại thôn Khung xã Thiết Kế huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Và Thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN:CH00006 do UBND huyện Bá Thước cấp ngày 10/5/2019.

Quá trình thực hiện Hợp đồng anh Đoàn Ngọc C còn dư nợ tiền gốc là 874.454.239đ (Tám trăm bảy mươi tư triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn hai trăm ba mươi chín đồng). Trong đó chậm trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HĐTD95B201967.

Cụ thể từ ngày 28/12/2021 đến ngày 20/9/2022 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chậm trả gốc 49.722.439đ (Bốn mươi chín triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Chậm trả lãi trong hạn là 61.577.817đ (Sáu mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm mười bày đồng). Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 20/9/2022 là 2.473.561đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng).Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/9/2022 là 113.773.288đ (Một trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

2.2.Các đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau:

2.2.1 - Ngày 15/10/2022 anh Đoàn Ngọc C có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền chậm trả tính đến ngày 20/9/2022 gồm: Chậm trả gốc 49.722.439đ (Bốn mươi chín triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Chậm trả lãi trong hạn là 61.577.817đ (Sáu mươi mốt triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm mười bày đồng). Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 20/9/2022 là 2.473.561đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng). Tổng số tiền anh Đoàn Ngọc Chiến phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV tính đến ngày 20/9/2022 là 113.773.288đ (Một trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) và phí phạt chậm trả từ ngày 20/9/2022 đến ngày 15/10/2022.

- Hàng tháng anh Đoàn Ngọc C phải trả lãi vào ngày 28 hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD95B201967 ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Ngày 28/11/2022 anh Đoàn Ngọc C phải trả tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

-Ngày 28/02/2023 anh Đoàn Ngọc C phải trả tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Từ ngày 29/02/2023 anh Đoàn Ngọc C được trả tiền gốc theo quý là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) một quý, theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD95B201967 ngày 22 tháng 11 năm 2019.

2.2.2. Nếu khách hàng Đoàn Ngọc C vi phạm bất cứ thỏa thuận nào của Quyết định này thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV có quyền tất toán toàn bộ Hợp đồng tín dụng số: HĐTD95B201967 và có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đã thế chấp.

Với số tiền gốc còn dư nợ tính đến ngày 20/9/2022 là 874.454.239đ (Tám trăm bảy mươi tư triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn hai trăm ba mươi chín đồng). Lãi trong hạn tính đến ngày 20/9/2022 là 61.577.817đ (Sáu mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm mười bảy đồng); Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 20/9/2022 là 2.473.561đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng) và các khoản phí phạt theo hợp đồng HĐTD95B201967 tính từ ngày 20/9/2022 đến khi tất toán xong hợp đồng.

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD95B201967 ngày 22 tháng 11 năm 2019.

3 *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đoàn Ngọc C phải chịu toàn bộ án phí dân sự của số tiền phải nợ trả tính đến ngày 20/9/2022 là 874.454.239đ (dư nợ gốc) + 61.577.817đ (lãi trong hạn tính đến 20/9/2022) + 2.473.561đ (Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến 20/9/2022) = 938.505.617đ (Chín trăm ba mươi tám triệu năm trăm linh năm nghìn sáu trăm mười bảy đồng) là;

[36.000.000đ + (138.505.617đ x 3%)]: 2 = 20.077.584đ làm tròn 20.078.000đ (Hai mươi triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn do người được ủy quyền anh Trương Ngọc A nộp là 19.708.000 (Mười chín triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số: AA/2021/0008666 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-*VKS cùng cấp*
-*Chi cục THA dân sự*
-*Các đương sự,*
….
-*Lưu hs*

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên